

Số: 95/2024/QĐST-DS

Phụng Hiệp, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn:

- Ông Trịnh Thanh T, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Trịnh Thanh T và bà Nguyễn Thị H thừa nhận có nợ tiền vay của nguyên đơn ông Lê Văn B và đồng ý trả cho nguyên đơn ông Lê Văn B số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tổng nợ gốc và nợ lãi 472.500.000 đồng (bốn trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Thời gian trả do cơ quan Thi hành án dân sự xem xét.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Trịnh Thanh T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 11.450.000 đồng (mười một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và có đơn xác nhận hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án nên bị đơn được xét giảm nộp tiền án phí 50%. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.725.000 đồng (năm triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Lê Văn B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) theo biên lai thu số 0007231 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hiếu